

Số: 1195/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 29 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án, chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp
giáo viên mầm non, phổ thông từ hạng II lên hạng I, từ hạng III
lên hạng II đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập
trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Tân Quan năm 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Nhà giáo ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày
25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề
nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục mầm non
công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và
bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề
nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ
sở công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số
01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT
ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số,
tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong
các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;*



Căn cứ Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Quan tại Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026; Văn bản số 766/SNV-CCVC ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Sở Nội vụ và Tờ trình số 2178/TTr-SGDĐT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án, chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Tân Quan năm 2026 (kèm theo Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Quan), như sau:

1. Đối với giáo viên không giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục
 - a) Thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông từ hạng II lên hạng I: 21 chỉ tiêu, cụ thể:
 - Cấp mầm non: 04 chỉ tiêu.
 - + Trường Mầm non Tân Quan: 01 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm $01/17 = 5,8\%$).
 - + Trường Mầm non Tân Lợi: 01 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm $01/14 = 7,14\%$).
 - + Trường Mầm non Quang Minh: 01 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm $01/13 = 7,69\%$).
 - + Trường Mầm non Phước An: 01 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm $01/18 = 5,55\%$).
 - Cấp tiểu học: 01 chỉ tiêu.
 - + Trường Tiểu học Quang Minh: 01 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm $01/18 = 5,55\%$).
 - Cấp tiểu học và trung học cơ sở: 16 chỉ tiêu.
 - + Trường TH và THCS Tân Lợi: 05 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm $05/55 = 9,09\%$).
 - + Trường TH và THCS Tân Quan: 05 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm $05/58 = 8,6\%$).
 - + Trường TH và THCS Phước An: 06 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm $06/61 = 9,83\%$).
 - b) Thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông từ hạng III lên hạng II: 22 chỉ tiêu, cụ thể:

- Cấp mầm non: 17 chỉ tiêu.

+ Trường Mầm non Tân Quan: 03 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm 09/17 = 52,9%).

+ Trường Mầm non Tân Lợi: 05 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm 07/14 = 50%).

+ Trường Mầm non Quang Minh: 03 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng 06/13 = 46,15%).

+ Trường Mầm non Phước An: 06 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm 09/18 = 50%).

- Cấp tiểu học: 05 chỉ tiêu.

Trường Tiểu học Quang Minh: 05 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm 09/18 = 50%).

2. Đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục: Thực hiện xét thăng hạng đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đủ điều kiện theo quy định, không giới hạn số lượng.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã Tân Quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Đề án đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026; báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp kết quả xét thăng hạng của Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân xã Tân Quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Chánh, PCVP. UBND thành phố (KGVX);
- Lưu: VT, KGVX (Tannd).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /ĐA - UBND

Tân Quan, ngày 25 tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN

Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên phổ thông từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Tân Quan năm 2026

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ THỰC TRẠNG

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên là một chủ trương đúng đắn, cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp giáo dục hiện nay.

- Trong bối cảnh ngành giáo dục đang đổi mới mạnh mẽ về chương trình, phương pháp giảng dạy và đánh giá học sinh, giáo viên không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn phải phát triển năng lực, phẩm chất cho người học. Việc xét thăng hạng giúp chuẩn hóa và nâng cao đội ngũ giáo viên, đảm bảo giáo viên có đủ trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu mới của ngành giáo dục.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ viên chức đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu theo chức danh nghề nghiệp, đảm bảo đồng đều về chất lượng là nhiệm vụ hết sức quan trọng, có tính bước ngoặt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tạo nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

- Việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ở các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc trên địa bàn toàn xã, nhằm đánh giá, lựa chọn được đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn của chức danh theo từng hạng, qua đó phát huy phẩm chất, năng lực của từng giáo viên, đồng thời đảm bảo kịp thời về chế độ, chính sách cho giáo viên, động viên, khuyến khích giáo viên không ngừng tự học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, khắc phục dần sự chưa hợp lý về cơ cấu chức danh nghề nghiệp giáo viên ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên là yêu cầu tất yếu trong phát triển và đổi mới giáo dục. Đây không chỉ là cơ hội để giáo viên khẳng định năng lực, nâng cao vị thế nghề nghiệp mà còn là giải pháp quan trọng nhằm xây dựng đội ngũ giáo viên chất lượng, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN QUAN

- Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

- Luật Nhà giáo ngày 16/6/2025;

- Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo ;

- Thông tư số 01/2021 ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

- Thông tư số 02/2021 ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục tiểu học công lập.

- Thông tư 03/2021 ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục Trung học cơ sở công lập.

- Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

- Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học.

- Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức (gọi tắt là Thông tư 001/2025/TT-BNV);

- Công văn số 7723/BGDĐT-NGCBQL ngày 25/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên; Công văn số 8268/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 15/12/2025 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc tiếp tục rà soát, thực hiện việc bổ nhiệm, thăng hạng, chức danh nghề nghiệp giáo viên;

- Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh.

- Văn bản số 5585/UBND-KGVX ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn tạm thời về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người quản lý doanh nghiệp khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

- Văn bản số 12318/UBND-KGVX ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trên địa bàn tỉnh;

- Công văn số 2295/SGDĐT-TCCB ngày 03/4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai về việc xây dựng đề án, chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên của các cơ sở giáo dục công lập thuộc địa phương.

III. THỰC TRẠNG, SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

1. Khái quát trường, lớp

Năm học 2025-2026, UBND xã Tân Quan có 08 đơn vị công lập trực thuộc, trong đó: 04 trường Mầm non (Tân Quan, Tân Lợi, Quang Minh, Phước An), 01 trường Tiểu học (Quang Minh), 03 trường TH&THCS (Phước An, Tân Lợi, Tân Quan).

- Tổng số 134 lớp/ 4385 học sinh; trong đó:

+ Cấp Mầm non: 32 nhóm, lớp/ 800 trẻ.

+ Cấp Tiểu học: 66 lớp/ 2128 học sinh.

+ Cấp THCS: 36 lớp/ 1457 học sinh.

Theo chỉ tiêu số người làm việc tại các trường tại Quyết định số 3490/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính của UBND tỉnh, UBND cấp xã, số lượng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và Y tế công lập; số người làm việc trong các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ sau khi sắp xếp; số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 thì tổng số lượng người làm việc tại các cơ sở giáo dục là: 311 (276 biên chế; 35 hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ); trong đó:

+ Bạc Mầm non: 73 biên chế;

+ Bạc Tiểu học: 117 biên chế;

+ Bạc THCS: 86 biên chế;

- Số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực tế hiện có mặt tại các trường: 262 trong đó:

+ Bạc Mầm non: 72 (11 CBQL; 61 giáo viên). Thiếu 01 biên chế

+ Bạc Tiểu học: 106 (5 CBQL; 101 giáo viên). Thiếu 11 chỉ tiêu so với tạm giao.

+ Bạc THCS: 83 (6 CBQL; 77 giáo viên). Thiếu 03 chỉ tiêu so với tạm giao.

Hiện nay, 08/08 đơn vị trường học trực thuộc UBND xã đã được phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo quy định.

2. Số lượng, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên hiện có

- Chức danh nghề nghiệp hạng I: 0/254 người (tỷ lệ 0%);
- Chức danh nghề nghiệp hạng II: 122/254 người (tỷ lệ 48%);
- Chức danh nghề nghiệp hạng III: 121/254 người (tỷ lệ 47.6%);

Qua rà soát có 3/8 đơn vị trường học có số lượng thực tế chức danh nghề nghiệp hạng II vượt quá 50% so với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND là các trường TH&THCS Phước An, TH&THCS Tân Quan, TH&THCS Tân Lợi.

3. Số lượng, chỉ tiêu đề nghị thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên

- Chức danh nghề nghiệp hạng I: 21/254 người (tỷ lệ 8.26%);
- Chức danh nghề nghiệp hạng II: 22/254 người (tỷ lệ 8.66%);

Việc đề xuất chỉ tiêu xét thăng hạng được thực hiện trên cơ sở vị trí việc làm đã được phê duyệt, phù hợp cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và bảo đảm đúng quy định tại Điều 10 Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai).

4. Đối với cán bộ quản lý tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc, việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được thực hiện đối với các cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành và không giới hạn số lượng.

PHẦN II

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. ĐỐI TƯỢNG, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Đối tượng

Viên chức giảng dạy chương trình giáo dục mầm non, phổ thông, bao gồm: Cán bộ quản lý, giáo viên (sau đây gọi chung là giáo viên) trong các trường mầm non, tiểu học và THCS (sau đây gọi chung là các đơn vị trực thuộc UBND) đã được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông, đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập có nhu cầu dự xét thăng hạng lên các chức danh nghề nghiệp sau:

- Chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non: hạng I (mã số V.07.02.24); hạng II (mã số V.07.02.25).

- Chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học: hạng I (mã số V.07.03.27); hạng II (mã số V.07.03.28).

- Chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở: hạng I (mã số V.07.04.30); hạng II (mã số V.07.04.31).

2. Mục đích

- Chuẩn hóa chức danh nghề nghiệp giáo viên phổ thông đáp ứng yêu cầu phân công, bố trí theo Đề án vị trí việc làm của các cơ sở giáo dục phổ thông công lập đã phê duyệt.

- Lựa chọn được đội ngũ viên chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định, góp phần vào việc xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, viên chức làm việc ở các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã.

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức giáo dục có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, nhằm thúc đẩy tinh thần lao động sáng tạo, tạo động lực cho sự học tập, rèn luyện để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Động viên, khuyến khích đội ngũ giáo viên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

3. Yêu cầu

- Đảm bảo nguyên tắc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên được thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Giáo viên đăng ký dự xét thăng hạng phải có đủ hồ sơ và minh chứng theo quy định. Đối với các tiêu chuẩn, tiêu chí không có minh chứng là các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hoặc các sản phẩm được ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan thì minh chứng là biên bản đánh giá, nhận xét về khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn đề của tổ chuyên môn, tổ bộ môn hoặc tương đương và có xác nhận của người đứng đầu cơ sở giáo dục trực tiếp quản lý, sử dụng giáo viên. Đối với tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, minh chứng là bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

4. Nguyên tắc

- Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được tổ chức theo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng các quy định của pháp luật.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Thực hiện theo các quy định:

- Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

- Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học.

- Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về Quyết định ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai).

2. Nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

- Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện ở từng hạng dự xét của viên chức giáo viên.

- Hình thức: Thẩm định hồ sơ

III. CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Về dự kiến chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Trên cơ sở dự kiến danh sách đăng ký của các cơ quan, đơn vị; vị trí việc làm và các tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng theo quy định, tổng số chỉ tiêu dự kiến thăng hạng chức danh nghề nghiệp là 43 chỉ tiêu, trong đó gồm các chức danh nghề nghiệp như sau:

- Dự kiến thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên phổ thông từ hạng III lên hạng II: 22 chỉ tiêu.

- Dự kiến thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên phổ thông từ hạng II lên hạng I: 21 chỉ tiêu.

- Đối với cán bộ quản lý tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc, việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được thực hiện đối với các cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành và không giới hạn số lượng.

2. Dự kiến danh sách viên chức giáo viên đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

- Dự kiến danh sách viên chức giáo viên đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II: 87 người (*Có bản thống kê danh sách giáo viên kèm theo phụ lục II*).

- Dự kiến danh sách viên chức giáo viên đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I: 56 người (*Có bản thống kê danh sách giáo viên kèm theo phụ lục II*).

IV. DỰ KIẾN HỘI ĐỒNG XÉT, BAN GIÁM SÁT VÀ CÁC BỘ PHẬN LIÊN QUAN

1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2026 (theo quy định tại Điều 38, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức) gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Phó Chủ tịch UBND xã;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội;
- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng: 01 Chuyên viên Phòng Văn hóa – Xã hội;
- Ủy viên: Đại diện lãnh đạo các Trường học công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã.

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2026 được sử dụng con dấu của UBND xã Tân Quan.

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết.

Hội đồng xét thăng hạng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ); Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự xét thăng hạng hoặc của bên vợ (chồng) của người dự xét thăng hạng; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự xét thăng hạng hoặc những người đang

trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

2. Ban Giám sát

Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng số lượng gồm 03 người là cán bộ, công chức thuộc UBND xã:

Trưởng ban: Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND xã;

Thành viên kiêm thư ký: Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND xã;

Thành viên: Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND xã

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Giám sát thực hiện theo Điều 26, Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

3. Ban Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Ban Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (sau đây viết tắt là Ban Thẩm định hồ sơ) do Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng thành lập, gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký là cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, đơn vị:

- Trưởng ban Thẩm định hồ sơ: Lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội.;
- Thư ký ban: Chuyên viên Phòng Văn hóa – Xã hội;
- Thành viên thẩm định hồ sơ: Gồm 20 người (chia thành 10 cặp để xét hồ sơ) là lãnh đạo, hiệu trưởng các đơn vị trực thuộc UBND.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thẩm định hồ sơ thực hiện theo Điều 24 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

4. Tổ giúp việc Hội đồng xét thăng hạng

Tổ giúp việc Hội đồng xét thăng hạng (gọi tắt là Tổ giúp việc) do Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng thành lập, gồm: Tổ trưởng và các thành viên là công chức thuộc Phòng Văn hóa – Xã hội, Phòng Kinh tế và Văn phòng HĐND và UBND xã.

Nhiệm vụ của Tổ giúp việc: Giúp việc Hội đồng xét thăng hạng từ khâu chuẩn bị đến các khâu khác cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ xét thăng hạng theo quy định.

V. DỰ KIẾN THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Thời gian xét thăng hạng

- Ban hành Đề án, thông báo thu hồ sơ, thành lập Hội đồng xét thăng hạng

chức danh nghề nghiệp viên chức: 20/7/2026.

- Thu nhận hồ sơ: dự kiến xong trước ngày 28/7/2026.
- Thẩm định hồ sơ: dự kiến xong trước ngày 19/8/2026.
- Hợp xét phê duyệt kết quả thăng hạng: dự kiến xong trước ngày 7/9/2026.
- Hoàn thiện ban hành Quyết định thăng hạng chức danh nghề nghiệp: dự kiến xong trước ngày 19/9/2026.

2. Địa điểm xét thăng hạng: Trụ sở UBND xã Tân Quan - Ấp Văn Hiến 2, xã Tân Quan, thành phố Đồng Nai.

VI. XÁC ĐỊNH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

2. Trường hợp đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;
- Viên chức là nữ;
- Viên chức là người dân tộc thiểu số;
- Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);
- Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.

VII. THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai



trên trang thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

VIII. BỔ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

IX. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Căn cứ Điều 27 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện như sau:

1. Trường hợp đơn thư phản ánh, kiến nghị, tố cáo về Chủ tịch Hội đồng, các thành viên Hội đồng thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức xem xét, giải quyết.

Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức là Chủ tịch Hội đồng thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét, giải quyết.

2. Trường hợp đơn thư phản ánh, kiến nghị, tố cáo về các bộ phận giúp việc của Hội đồng hoặc về kết quả kỳ xét thì Hội đồng xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

3. Trường hợp có đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về các nội dung liên quan đến kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức sau khi Hội đồng đã giải thể thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức

xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

X. LƯU TRỮ TÀI LIỆU

1. Hồ sơ, tài liệu về kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức bao gồm: Các văn bản về tổ chức thực hiện; biên bản các cuộc họp Hội đồng, cuộc họp của các bộ phận giúp việc Hội đồng; danh sách tổng hợp người đủ điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; các biên bản bàn giao trong toàn bộ quá trình tổ chức thực hiện; bản gốc phiếu thẩm định hồ sơ; bảng tổng hợp kết quả xét; biên bản lập về các vi phạm quy chế, nội quy (nếu có); quyết định công nhận kết quả xét; quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) và các loại biên bản, văn bản, tài liệu khác liên quan đến kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

2. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng chịu trách nhiệm bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu cho lưu trữ của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức để tổ chức lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu trình Chủ tịch UBND xã thành lập Hội đồng xét thăng hạng và Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng; trình Hội đồng xét thăng hạng các ban, bộ phận giúp việc cho Hội đồng xét thăng hạng theo Đề án và quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan và cá nhân có liên quan giúp UBND xã tổ chức triển khai kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên từ hạng III lên hạng II, từ hạng II lên hạng I theo quy định.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết và dự trù kinh phí phục vụ kỳ xét, thực hiện những nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng phân công.

- Tổ chức lưu trữ tài liệu, hồ sơ của kỳ xét thăng hạng theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

Căn cứ Đề án này và Kế hoạch xét thăng hạng, tiến hành thẩm định dự toán kinh phí tổ chức kỳ xét thăng hạng, trình UBND xã kịp thời quyết định cấp đủ kinh phí để tổ chức kỳ xét thăng hạng theo quy định.

3. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND xã

- Thực hiện các nội dung theo Đề án.

- Cử công chức, viên chức tham gia các ban, bộ phận giúp việc Hội đồng xét thăng hạng.



- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng xét thăng hạng phân công.

- Phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng xét thăng hạng phân công và quy định của pháp luật; Căn cứ số lượng người làm việc được giao năm 2026, đề án vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp từng hạng còn thiếu so với vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lập danh sách và hồ sơ viên chức thuộc đơn vị quản lý có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng nộp về UBND xã Tân Quan (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

Trên đây là Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc UBND xã Tân Quan năm 2026, kính đề nghị Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Sở GD&ĐT;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng ban chuyên môn;
- Các trường học trên địa bàn;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- LĐVP, CV (A);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồ Nam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

 BẢO ĐẢO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHIỆP VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN HIỆN CÓ VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG, CHỈ TIÊU THĂNG
HẠNG CHỨC DANH NGHIỆP CỦA TỪNG CHỨC DANH VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN

(Kèm theo Đề án số: 03 /ĐA-UBND ngày 25/6/2026 của UBND xã Tân Quang)

STT	Tên đơn vị	Biên chế (không bao gồm vị trí LĐ, QL)		Thực trạng						Số lượng chỉ tiêu thăng hạng	
				Hạng I		Hạng II		Hạng III		Hạng I	Hạng II
		Giao	Có mặt	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %		
I	UBND xã Tân Quan	254	244	0	0%	122	48%	121	47,6%	21	22



PHỤ LỤC

BẢNG CẤP SỞ LƯƠNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN HIỆN CÓ VÀ ĐỀ NGHỊ SỞ LƯƠNG,
CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CỦA TỪNG CHỨC DANH VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN
(Kèm theo Đề án số: 03 /ĐA-UBND ngày 25/6/2026 của UBND xã Tân Lập)

Stt	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số	Số lương, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có			Số lương chức danh nghề nghiệp viên chức còn thiếu theo yêu cầu vị trí việc làm			Đề nghị số lương chỉ tiêu thăng hạng của từng hạng viên chức		Ghi chú
			Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng I - không quá 10%	Chức danh nghề nghiệp hạng II - không quá 50%	
1		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Trường MN Tân Lập	14	0	2	14	1	5		1	5	Hạng I 10%: 1 (hiện đơn vị chưa có hạng I, được đề nghị I) Hạng II 50%: 7 (hiện đơn vị có 2 hạng II, nên đề nghị xét 5 hạng II)



2	Trường MN Phước An	18	0	3	15	2	6	0	1	6	Hạng I 10%: 1 (hiện đơn vị chưa có hạng I, được đề nghị I) Hạng II 50%: 9 (hiện đơn vị có 3 hạng II đề nghị thêm 6 hạng II) Hạng III. Đề nghị xét thêm 1
3	Trường MN Tân Quan	17	0	6	11	2	3	0	1	3	Hạng I 10%: 1 (hiện đơn vị chưa có hạng I, được đề nghị I) Hạng II 50%: 8 (hiện đơn vị có 6 hạng II đề nghị thêm 3 hạng II)
4	Trường MN Quang Minh	13	0	3	11	1	4	0	1	3	Hạng I 10%: 1 (hiện đơn vị chưa có hạng I, được đề nghị I) Hạng II 50%: 6 (hiện đơn vị có 3 hạng II, trừ 1 thăng lên hạng I nên đề nghị thêm 4 hạng II)
5	Trường TH Quang Minh	18	0	4	10	2	5	0	1	5	Hạng I 10%: 1 (hiện đơn vị chưa có hạng I, được đề nghị I) Hạng II 50%: 9 (hiện đơn vị có 4 hạng II đề nghị thêm 5 hạng II)

6	Trường TH&THCS Tân Lợi	55	0	31	21	5	0	1	5	0	Hạng I 10%: 5 (hiện đơn vị chưa có hạng I, được đề nghị 5) Hạng II 50%: 27 (hiện đơn vị có 31 hạng II, hạng 2 vượt quá 50% nên không đề nghị xét thêm hạng II)
7	Trường TH&THCS Phước An	61	0	42	18	6	0	7	6	0	Hạng I 10%: 6 (hiện đơn vị chưa có hạng I, được đề nghị 6) Hạng II 50%: 30 (hiện đơn vị có 42 hạng II, hạng II đã vượt 50% không đề nghị xét thêm hạng II)
8	Trường TH&THCS Tân Quan	58	0	31	21	6	0	3	5	0	Hạng I 10%: 5 (hiện đơn vị chưa có hạng I, được đề nghị 5) Hạng II 50%: 29 (hiện đơn vị có 31 hạng II, hạng II đã vượt quá 50% nên không đề nghị xét thêm hạng II)
Tổng		254	0	122	121	25	23	11	21	22	

